

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đồng Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, N, Hải Dương.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1969

ĐKHKT: Thôn V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện ở: Thôn H, xã Đ, N, Hải Dương.

(Tại phiên tòa bà H, ông Đ đều vắng mặt và đã có đơn hoặc ý kiến xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn xin ly hôn và lời khai của nguyên đơn thể hiện: Bà H kết hôn với ông Đ vào ngày 30/11/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do mỗi lần đi uống rượu về, ông Đ lại chửi bới, đánh bà. Vì con cái, bà đã nhiều lần nhẫn nhịn nhưng ông Đ không thay đổi. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Đ nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Đoàn Thu H1, sinh ngày 03/11/2012. Hiện bà làm kinh doanh nhà nghỉ và bán hàng ăn sáng, thu nhập trung bình là 6 triệu đồng/tháng. Khi ly hôn, bà xin nuôi con chung và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mức 2 triệu đồng/1 tháng.

Về tài sản, công sức, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông chỉ xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hiểu lầm nhau nên lời qua tiếng lại, to tiếng, xô xát với nhau. Ông không đánh bà H mà có lần vợ chồng mâu thuẫn, bà H lấy điện thoại gọi cho con, do không muốn làm phiền tới các con nên ông giật điện thoại lại từ bà H, vì vậy có sự giằng co xô xát giữa hai bên. Nay bà H xin ly hôn, ông không muốn ly hôn vì vợ chồng đã lớn tuổi. Đề nghị Tòa án thuyết phục bà H rút đơn khởi kiện về đoàn tụ gia đình; trường hợp bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung, tên tuổi như bà H trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, con ở với ai do con tự quyết định, ông tôn trọng ý kiến của con. Bà H đề nghị ông cấp dưỡng tiền nuôi con mức 2 triệu đồng/tháng, ông đồng ý.

Về tài sản, công sức, nợ chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Cháu Đoàn Thu H1 là con chung của bà H, ông Đ ý kiến: Trong quá trình chung sống, bố mẹ cháu có nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi chửi nhau. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đôi khi còn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử bà H ly hôn ông Đ. Về con chung: Giao

con chung là Đoàn Thu H1, sinh ngày 03/11/2012 cho bà H nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Ông Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mức 2 triệu đồng/tháng. Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho nguyên đơn vì nguyên đơn là người cao tuổi, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1]. Về tố tụng:*

Bà Đồng Thị H khởi kiện xin ly hôn ông Đoàn Văn Đ và yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con chung khi vợ chồng ly hôn nên xác định tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này là quan hệ “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn sinh sống tại xã Đ, huyện N nhưng không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa chỉ này, mà đăng ký thường trú tại phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng trước đó họ đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2]. Về quan hệ hôn nhân:* Bà H, ông Đ có đăng ký kết hôn tại UBND phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông Đ, bà H đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chưa thực sự hiểu nhau từ đó dẫn đến xô xát, cãi chửi nhau. Đến nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông Đ nên xin ly hôn với ông Đ. Ông Đ xin đoàn tụ vợ chồng nhưng lại không đến tham gia phiên họp hòa giải, điều đó chứng tỏ ông Đ đã không còn tha thiết với quan hệ hôn nhân này. Mặt khác, ông Đ cũng ý kiến nếu bà H kiên quyết ly hôn ông, ông cũng đồng ý ly hôn với bà H. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng ông Đ, bà H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng bà H, ông Đ có 01 con chung là Đoàn Thu H1, sinh ngày 03/11/2012. Bà Hồng X nuôi con, cháu H1 có nguyện vọng xin ở với mẹ, ông Đ ý kiến tôn trọng ý kiến của con chung. Vì vậy cần giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của các bên đương sự và nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà H yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mức 2 triệu đồng/tháng, ông Đ nhất trí cấp dưỡng nuôi con theo mức mà bà H đề nghị. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Tại thời điểm xét xử, do bà H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trong vụ án này ông Đoàn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử bà Đồng Thị Hồng ly H2 ông Đoàn Văn Đ.
2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Thu H1, sinh ngày 03/11/2012 cho bà Đồng Thị H nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Ông Đoàn Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành không thi hành số tiền trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.”*

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Đồng Thị H. Ông Đoàn Văn Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.”

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Ái Quốc;  
(để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**